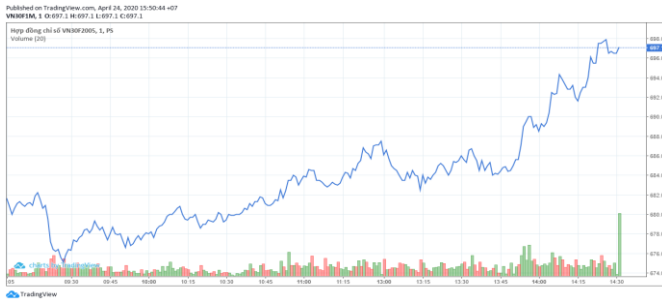


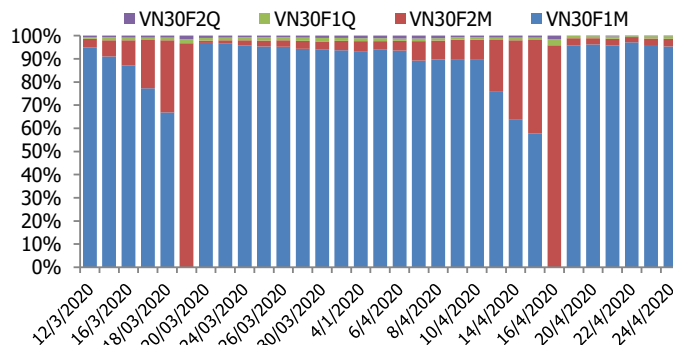
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2005 | 21/5/2020 | 25 | 697.10 | 30,694 |
| VN30F2006 | 18/6/2020 | 53 | 687.30 | 1,054 |
| VN30F2009 | 17/9/2020 | 144 | 685.90 | 339 |
| VN30F2012 | 17/12/2020 | 235 | 686.10 | 96 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá tích cực khi dòng tiền tiếp tục "hứng khởi" giúp thị trường đảo chiều tăng điểm. VNM hiện tăng sát trần là cổ phiếu tác động tích cực nhất tới thị trường. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu lớn cũng tăng điểm giúp sắc xanh được củng cố. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 2,75 điểm (0,36%) lên 776,66 điểm; trong khi HNX-Index giảm 0,16% xuống 106,8 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức khá với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.700 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ tiếp tục bán ròng với tổng giá trị hơn 380 tỷ đồng.
- Bất chấp những diễn biến giằng co trong nửa phiên sáng, thị trường phục hồi mạnh mẽ vào cuối phiên giúp cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 7,1 đến 18,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 7,56 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đã được điều chỉnh đáng kể đặc biệt là basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 5. Cụ thể, hợp đồng VN30F2005 hiện chỉ còn thấp hơn 27,95 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2006 cũng tăng từ -44,49 điểm lên -37,75 điểm. Hiện tại thị trường đang dao động trong biên rộng với những nhịp rung lắc mạnh. Do đó chiến lược trading sẽ được ưu tiên, canh Short nếu chỉ số không vượt qua vùng cản 700-705 điểm. Hoạt động Long xem xét tại các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 680-686 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 24/04/2020, với khối lượng thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Chỉ số tạo thanh nền gần giống Hammer chứng tỏ lực cầu tại vùng giá thấp vẫn khá cao, đồng thời hàm ý sự đảo chiều trong tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhịp tăng vẫn chưa trở lại bởi chỉ số vẫn cần sự xác nhận ở những phiên tiếp theo. Nếu chỉ số tiến lên trở lại ngưỡng Fibonacci Retracement 38.2% tương ứng 730 điểm thì tình hình sẽ khả quan hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường đang dao động trong biên rộng với các nhịp rung lắc mạnh, canh Short nếu chỉ số không vượt qua vùng cản 700-705 điểm. Hoạt động Long xem xét tại các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 680-686 điểm.

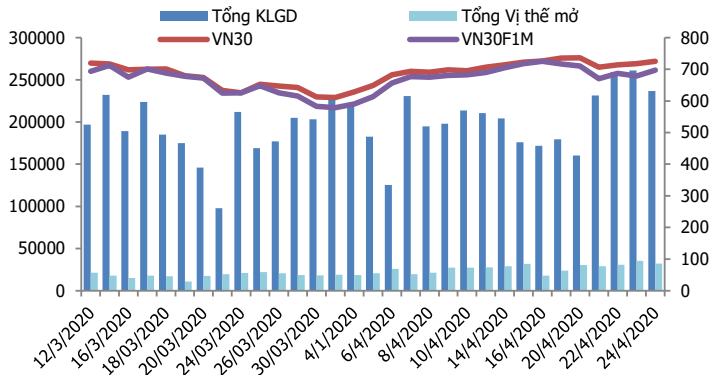
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát tín hiệu của chỉ số tại ngưỡng cản mạnh. Canh Short nếu chỉ số không vượt qua vùng 700-709 điểm, Stoploss nếu vượt 716 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch spread khi chênh lệch giá các hợp đồng chưa có xu hướng rõ ràng.

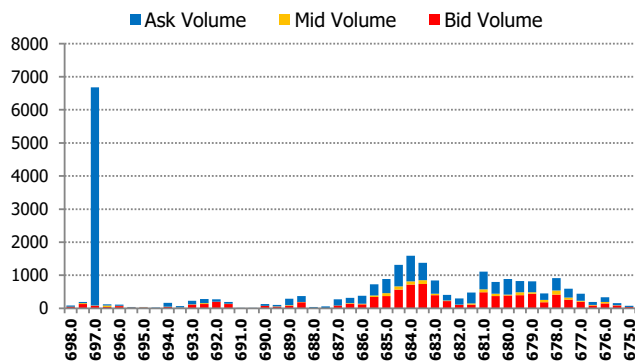
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2005 | 697.1 | 2.68 | 235,828 | -9.4 | 30,694 | -9.8 |
| VN30F2006 | 687.3 | 2.12 | 572 | -20.8 | 1,054 | 5.0 |
| VN30F2009 | 685.9 | 2.21 | 147 | 32.4 | 339 | 1.5 |
| VN30F2012 | 686.1 | 1.05 | 117 | 62.5 | 96 | 1.1 |
| Tổng | | | 236,664 | -9.4 | 32,183 | -9.2 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Bất chấp những diễn biến giằng co trong nửa phiên sáng, thị trường phục hồi mạnh mẽ vào cuối phiên giúp cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 7,1 đến 18,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 7,56 điểm.
- Thanh khoản thị trường giảm 9,36% so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch đạt 236.664 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung ở hợp đồng tương lai tháng 5 với 235.828 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2005 là 728,18 điểm (cao hơn 31,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2006 là 731,44 điểm (44,14 điểm), VN30F2009 là 742,15 điểm (+56,25 điểm) và VN30F2012 là 753,01 điểm (+66,91 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | BUY | BUY | SELL |
| Hỗ trợ | 682-686 | 670-675 | 630-636 |
| Kháng cự | 698-703 | 705-709 | 709-716 |

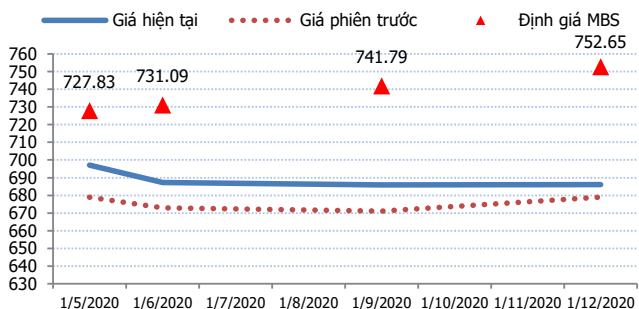
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|-------|-------|
| VN30F2M - VN30F1M | -9.8 | -5.90 | -3.9 | -6.66 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -11.2 | -7.80 | -3.4 | -7.06 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -1.4 | -1.90 | 0.5 | -0.4 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -11 | 0.10 | -11.1 | -4.62 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -1.2 | 6.00 | -7.2 | 2.04 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 0.2 | 7.90 | -7.7 | 2.44 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



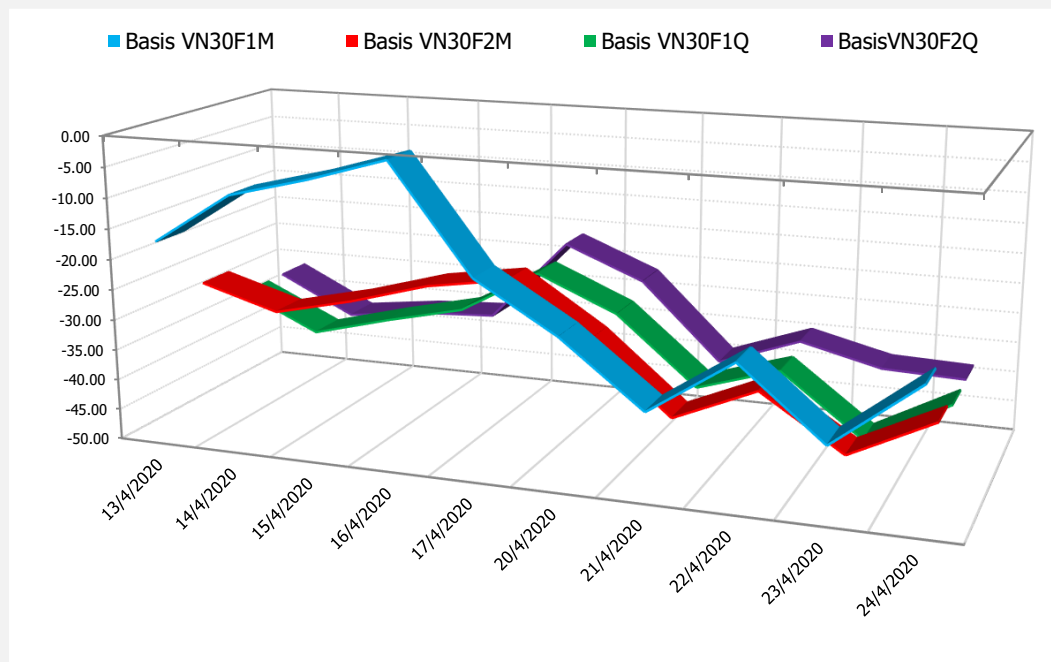
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Bất chấp những diễn biến giằng co trong nửa phiên sáng, thị trường phục hồi mạnh mẽ vào cuối phiên giúp cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 7,1 đến 18,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 7,56 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đã được điều chỉnh đáng kể đặc biệt là basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 5. Cụ thể, hợp đồng VN30F2005 hiện chỉ còn thấp hơn 27,95 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2006 cũng tăng từ -44,49 điểm lên -37,75 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các HĐTL trên thị trường phiên nay có sự phân hóa đặc biệt đối với những cặp hợp đồng với VN30F2005, hiện nằm trong khoảng từ -11,2 điểm đến +0,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá giữa hợp đồng kỳ hạn tháng 6 và tháng 5 đóng cửa giảm từ -5,9 điểm xuống -9,8 điểm vào cuối phiên hôm nay. Trong bối cảnh thời gian giao dịch của hợp đồng kỳ hạn tháng 5 vẫn còn dài, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ hoặc mở thêm vị thế Long mới đối với cặp hợp đồng(VN30F1906-VN30F1905) như đã được khuyến nghị trong bản tin trước, kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng tăng lên 0 điểm.

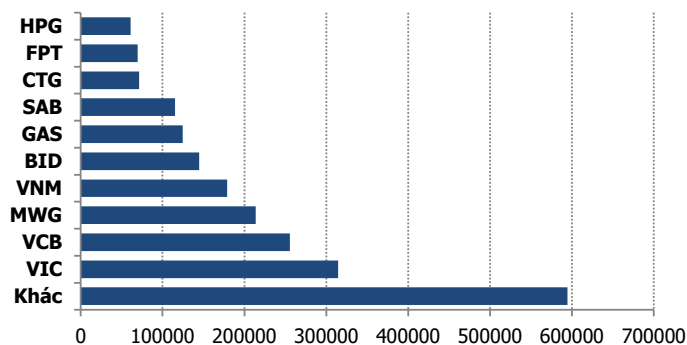
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



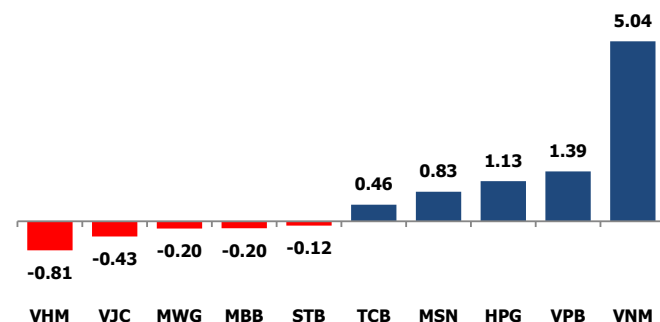
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 776.66 | 725.05 |
| Thay đổi | 2.75 | 7.56 |
| %Chg | 0.36 | 1.05 |
| YTD | -19.18 | -17.52 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 2,710.44 | 2,144.41 |
| P/E | 12.21 | 10.07 |
| P/B | 1.75 | 1.68 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá tích cực khi thị trường xuất hiện thêm nhiều mã tăng giá. Ở nhóm Bluechips, VNM tăng kịch trần lên 102.800 đồng là cổ phiếu tác động tích cực nhất tới thị trường. Bên cạnh đó, HPG, MSN, REE, PLX, VPB, PNJ, POW,...cũng đồng loạt tăng điểm giúp sắc xanh thị trường được củng cố.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,56 điểm (+1,05%) lên 725,05 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 12 mã tăng/11 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 76,49 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.999 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị hơn 380 tỷ đồng. Lực bán của khối ngoại tập trung vào các cổ phiếu lớn như VNM (96,71 tỷ đồng), VCB (37 tỷ đồng), HDB (32 tỷ đồng), VRE (23,8 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIndex | 776.66 | 0.36 | 12.21 | (19.18) |
| Dow Jones | 23,775.27 | 1.11 | 17.04 | (16.69) |
| S&P500 | 2,836.74 | 1.39 | 18.92 | (12.20) |
| Nikkei 225 | 19,262.00 | (0.86) | 17.04 | (18.58) |
| Shanghai | 2,808.53 | (1.06) | 13.37 | (7.92) |
| DAX | 10,336.09 | (1.69) | 17.67 | (21.99) |
| Vàng | 1,724.74 | (0.28) | | 13.67 |
| Dầu WTI | 16.62 | (1.89) | | (72.78) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-----------------------------|----------|---------|---------|
| Thứ Hai - 27/04/2020 | | | |
| Nhật- Tỷ lệ thất nghiệp | 2.40% | 2.50% | |
| Nhật- Quyết định lãi suất | -0.10% | -0.10% | |
| Thứ Ba - 28/04/2020 | | | |
| Mỹ- Niềm tin tiêu dùng | 120.00 | 95.00 | |
| Thứ Tư - 29/04/2020 | | | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | 15.022M | 15.150M | |
| Mỹ- GDP quý 1 | 2.1% | -4.1% | |
| Thứ Năm - 30/04/2020 | | | |
| Trung Quốc-PMI sản xuất | 52.00 | 45.00 | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Mặc dù Phố Wall đã phục hồi trong phiên cuối tuần, song vẫn chứng kiến mức giảm cho cả tuần qua khi giới đầu tư tiếp nhận các số liệu kinh tế âm ảm, báo cáo lợi nhuận trái chiều của các doanh nghiệp trong quý I/2020 và gói cứu trợ kinh tế mới nhất được Quốc hội Mỹ thông qua để ứng phó với đại dịch COVID-19. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/4, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 260,01 điểm (1,1%), lên 23.775,27 điểm. Chỉ số S&P 500 cũng tiến 38,94 điểm (1,4%), chốt ở mức 2.836,74 điểm.
- Mặc dù tăng ở phiên cuối tuần nhưng giá dầu vẫn kết thúc tuần thứ 3 giảm giá liên tiếp, trong đó Brent mất 24%, còn WTI mất khoảng 7%. Các chuyên gia dự báo nhu cầu vẫn không theo kịp nguồn cung trong những tháng tới do kinh tế toàn cầu ngưng trệ vì đại dịch.
- Giá vàng giảm trong phiên cuối tuần do các nhà đầu tư bán chốt lời, nhưng tính chung cả tuần vẫn tăng mạnh do lo ngại kinh tế toàn cầu suy thoái. Các gói kích thích kinh tế khổng lồ của các ngân hàng trung ương cũng góp phần đẩy giá vàng đi lên trong tuần qua.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, VNM, VPB và HPG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, riêng VNM đóng góp 5,35 điểm cho VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 10.66 | 102,800 | 6.97 | 5.44% | 365.609 | 5.04 | 18.77 | 6.51 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 8.04 | 93,000 | 0.00 | 1.62% | 27.904 | 0.00 | 40.25 | 4.02 |
| TCB | Banks | 7.30 | 17,100 | 0.88 | 1.48% | 14.509 | 0.46 | 5.94 | 0.97 |
| HPG | General Industrials | 6.87 | 22,100 | 2.31 | 4.23% | 181.695 | 1.13 | 8.54 | 1.28 |
| VPB | Banks | 6.57 | 20,500 | 3.02 | 4.86% | 68.066 | 1.39 | 5.47 | 1.12 |
| VJC | Travel & Leisure | 5.66 | 115,200 | -1.03 | 1.57% | 25.388 | -0.43 | 11.70 | 4.45 |
| MSN | Financial Services | 5.22 | 59,500 | 0.00 | 2.20% | 71.454 | 0.83 | 11.01 | 2.48 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 5.19 | 51,000 | 2.23 | 4.02% | 70.904 | 0.00 | 12.47 | 1.63 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.59 | 83,000 | -2.40 | 3.89% | 139.435 | -0.20 | 10.00 | 3.81 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 4.55 | 65,000 | -0.60 | 2.83% | 84.998 | -0.81 | 9.59 | 3.03 |
| MBB | Banks | 4.32 | 16,050 | -0.62 | 1.57% | 42.703 | -0.20 | 4.62 | 0.98 |
| VCB | Banks | 3.84 | 68,900 | -0.43 | 3.11% | 66.594 | -0.12 | 14.21 | 3.01 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.38 | 53,000 | 0.76 | 3.88% | 58.211 | 0.19 | 14.92 | 2.31 |
| STB | Banks | 3.08 | 9,100 | -0.55 | 1.77% | 43.674 | -0.12 | 6.85 | 0.60 |
| EIB | Banks | 3.00 | 15,300 | 0.00 | 1.65% | 2.919 | 0.00 | 21.72 | 1.19 |
| HDB | Banks | 2.61 | 20,600 | 0.00 | 2.74% | 42.382 | 0.00 | 5.61 | 1.05 |
| SAB | Beverages | 2.38 | 180,000 | -0.33 | 5.59% | 13.994 | -0.06 | 24.07 | 6.14 |
| PNJ | General Retailers | 2.01 | 59,500 | 0.17 | 1.02% | 25.806 | 0.03 | 11.34 | 2.69 |
| VRE | General Retailers | 1.86 | 24,000 | -0.41 | 3.83% | 39.238 | -0.06 | 19.58 | 2.03 |
| CTG | Banks | 1.21 | 19,200 | 0.00 | 1.58% | 54.876 | 0.00 | 7.56 | 0.93 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.17 | 65,100 | 0.00 | 2.01% | 37.992 | 0.00 | 11.19 | 2.45 |
| BID | Banks | 1.09 | 36,000 | -0.55 | 3.26% | 21.281 | -0.04 | 15.22 | 1.94 |
| REE | Industrial Engineering | 0.98 | 30,600 | 3.73 | 4.25% | 27.625 | 0.26 | 5.79 | 0.91 |
| SSI | Financial Services | 0.90 | 13,250 | -0.38 | 2.30% | 19.895 | -0.03 | 8.60 | 0.84 |
| POW | #N/A | 0.84 | 9,550 | 0.53 | 2.25% | 39.609 | 0.03 | 9.29 | 0.83 |
| PLX | #N/A | 0.83 | 41,350 | 1.60 | 2.22% | 44.798 | 0.10 | 11.93 | 2.24 |
| SBT | Food Producers | 0.70 | 14,050 | 0.00 | 3.62% | 30.367 | 0.00 | 31.97 | 1.15 |
| BVH | Financial Services | 0.59 | 47,000 | -0.63 | 2.37% | 14.382 | -0.03 | 24.87 | 2.10 |
| CTD | Construction & Materials | 0.39 | 60,600 | 6.88 | 9.19% | 21.997 | 0.18 | 7.54 | 0.54 |
| ROS | Construction & Materials | 0.18 | 3,710 | 1.92 | 6.25% | 49.208 | 0.02 | 11.82 | 0.35 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |